

Bản án số: 35/2024/DS-ST

Ngày: 11/10/2024

“V/v Tranh chấp đòi lại tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Diệp

Bà Phạm Thị Ngọc Huế

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2024/QĐST-DS ngày 19/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1994; địa chỉ: Số E L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Ông Hồ Văn V, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ E, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Xuân S, sinh năm 1971; địa chỉ: TDP G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Cụ Trần Xuân T; địa chỉ: TDP G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Qua bạn bè giới thiệu ông Nguyễn Hữu L biết được ông Hồ Văn V có đất muốn chuyển nhượng. Vào ngày 10/01/2022 giữa ông và ông V có thỏa thuận cùng nhau

nhận chuyển nhượng 154 m² đất (5,5m x 28m) của cụ Trần Xuân T tại thửa đất: 169, tờ bản đồ 55, diện tích 144,1 m² tọa lạc tại TDP G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vì không đủ diện tích đất thổ cư để tách thửa nên giữa ông và ông V1 thỏa thuận ông giao tiền cho ông V1 để ông V đến cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang đất thổ cư. Vào các ngày 10/01/2022 ông chuyển vào số tài khoản 4002205024501 đăng ký tại Ngân hàng A của ông Hồ Văn V số tiền 20.000.000đ và ngày 13/01/2022 cũng vào tài khoản trên của ông Hồ Văn V ông đã chuyển số tiền 150.000.000đ. Tổng số tiền ông đã chuyển vào tài khoản của ông Hồ Văn V là 170.000.000đ. Sau một thời gian dài ông V không thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất như đã thỏa thuận để tách thửa chuyển nhượng cho ông thì ông đã nhiều lần liên lạc với ông V1 để yêu cầu trả lại tiền nhưng ông V1 không đồng ý trả. Vì vậy ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hồ Văn V phải trả cho ông số tiền 170.000.000đ.

Bị đơn, ông Hồ Văn V trình bày: Ông thừa nhận đã nhận 170.000.000đ từ ông Nguyễn Hữu L và cho rằng đây là tiền hai người thỏa thuận góp chung để nhận chuyển nhượng một phần diện tích đất trong lô đất của cụ Trần Xuân T (bố vợ ông V) ở tổ dân phố G, phường H, thị xã H, nhưng vì hiện nay đất vẫn chưa phân lô tách thửa được và đất còn đó không bán cho ai để phân chia lợi nhuận nên ông không đồng ý trả số tiền trên cho ông L.

Người làm chứng ông Trần Xuân S trình bày: Năm 2022 ông được bố là cụ Trần Xuân T ở tổ dân phố G, phường H, thị xã H cho quyền sử dụng thửa đất: 169, tờ bản đồ 55, diện tích 1441,1 m² tọa lạc tại TDP G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Việc ông L, ông V và cụ T có thỏa thuận về việc tách thửa, chuyển nhượng đất thì ông không biết nên ông không liên quan gì.

Người làm chứng cụ Trần Xuân T trình bày: Vào đầu năm 2022 ông V muốn nhận chuyển nhượng đất với diện tích 154m² nằm trong thửa đất: 169, tờ bản đồ 55, diện tích 1441,1 m² tọa lạc tại TDP G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế do cụ đứng tên. Cụ thì già yếu không tự mình đến cơ quan chức năng để thực hiện các thủ tục theo quy định nhưng cụ không thấy ông V liên hệ với cụ để thực hiện các thủ tục tách thửa. Cũng trong năm 2022 khi ốm nặng cụ đã tặng cho quyền sử dụng đất trên cho con trai là Trần Xuân S. Về số tiền 135.000.000đ ông V có giao cho con trai ông là Trần Xuân S. Theo cụ, số tiền này cụ sử dụng và nhận từ ông V đưa nhiều đợt, có đợt thì cụ xin mượn, có đợt thì ông V cho thăm cụ ốm. Ông V không nói số tiền này là một phần tiền 170.000.000đ từ ông L.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà phát biểu:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Ông V công nhận đã nhận 170.000.000đ để chung vốn làm thủ tục chuyển nhượng được mảnh đất nằm trong thửa của cụ Hồ Xuân T1. Do ông V không làm thủ tục như đã thỏa thuận và thửa đất để tách thửa thì cụ T1 đã tặng cho ông S, vì

vậy, ông L yêu cầu ông V hoàn lại số tiền đã giao cho ông V1 là có căn cứ. Đề nghị chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của ông L.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Hữu L và ông Hồ Văn V đều thừa nhận: Vào các ngày 10/01/2022 và ngày 13/01/2022 ông Nguyễn Hữu L đã chuyển vào tài khoản của ông Hồ Văn V tổng số tiền 170.000.000đ để góp vốn nhận chuyển nhượng 154 m² đất nằm trong thửa số 169, tờ bản đồ 55 tại TDP G, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế từ cụ Trần Xuân T như các bên đã thoả thuận từ trước.

[2] Ông Hồ Văn V có khai sau khi nhận tiền từ ông L thì ông đã chuyển tiền cho cụ T để cụ T thực hiện việc nâng diện tích đất thổ cư, làm thủ tục tách thửa cho ông, tuy nhiên lời khai trên mâu thuẫn với lời khai cụ T và ông S:

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/10/2024, cụ T cho biết: Đầu năm 2022 ông V muốn nhận chuyển nhượng đất của cụ nhưng sau này không thấy ông V1 làm thủ tục và cũng năm đó cụ đã làm thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho con trai là anh Trần Xuân S, điều này phù hợp với “Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất” lập ngày 29/11/2021; thông báo nộp tiền của Chi cục thuế khu vực H ngày 19/10/2023; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý: Tặng QSD đất cho: ông Trần Xuân S.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/07/2024, ông S khai: Bố ông là cụ T cũng có ý định chuyển nhượng cho ông V một phần diện tích đất tại thửa đất 169, tờ bản đồ 55 nói trên, tuy nhiên cụ T đã tặng cho ông S thửa đất này.

[3] Xét thấy: Sau khi nhận được 170.000.000 đồng từ ông L thì ông V không có động thái gì để thực hiện việc lập thủ tục tách thửa cũng như việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất như các bên đã thoả thuận ban đầu. Hơn nữa, thửa đất này cụ T cũng đã làm thủ tục tặng cho ông Trần Xuân S (con cụ T) và ông S khai rằng mình không liên quan gì đến việc tách thửa, cho nên việc chuyển nhượng thửa đất như các bên thoả thuận cho đến nay đã không thực hiện được. Vì vậy ông L yêu cầu ông V1 trả lại số tiền 170.000.000 đồng là có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hồ Văn V phải chịu là: 170.000.000 đồng x 5% = 8.500.000 đồng.
- Ông Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho ông L số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166, 357, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L:

Buộc ông Hồ Văn V phải trả cho ông Nguyễn Hữu L số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

- Ông Hồ Văn V phải chịu 8.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Hữu L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Hữu L 4.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số 1576 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- Các đương sự;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Hữu Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa